

Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 264/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 266 ấp A, xã A, tỉnh V.

- Bị đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 266 ấp A, xã A, tỉnh V.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị P thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị P có 02 con chung tên Trần Triệu V, sinh ngày 14/8/2015 hiện đang sống chung với với ông Đ và cháu Trần Triệu V, sinh ngày 03/4/2018 hiện đang sống chung với bà P. Ông Đ và bà P

thống nhất, ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Triệu V, bà P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Triệu V. Ghi nhận ông Đ, bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đ, bà P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ và bà P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Trần Văn Đ tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0012026 ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Vĩnh Long). Ông Trần Văn Đ được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV 8 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã T, tỉnh V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Tâm